

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 429/2022/DS-ST

Ngày: 17/02/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 420/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6416/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông L N M – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 125/2020/UQ-TTT ngày 18/12/2020). (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông L V T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ủy quyền ông L N M đại diện trình bày:

Ngày 11/4/2012, Ngân hàng TMCP S và ông L V T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó, ngày 11/4/2012, Ngân hàng TMCP S phát hành thẻ tín dụng số 970403-1239 cho ông L V T với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng, mục đích sử dụng là để tiêu dùng cá

nhân, lãi suất cho vay: theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 56.142.930 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 55.750.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 23/4/2015, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/02/2022, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền là 46.299.772 đồng, bao gồm nợ gốc là 11.248.192 đồng và lãi quá hạn là 35.051.580 đồng.

Nay tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông L V T thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 17/02/2022 là 46.299.772 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng từ ngày 18/02/2022 đến khi thanh toán xong nợ. Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng yêu cầu một mình ông T thanh toán tiền nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới trả nợ đối với vợ ông T (nếu có).

Bị đơn ông L V T: đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông L V T có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ bị đơn ông L V T đến Toà để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên tòa được mở lần thứ 02 nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến

nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông L V T.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## 2. Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu bị đơn ông L V T thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/02/2022 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/4/2012 là 46.299.772 đồng. Thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ đơn Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/4/2012; căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp tín dụng cho ông L V T để sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức vay 10.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thực hiện giao dịch với số tiền 56.142.930 đồng, thanh toán được 55.750.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 11.248.192 đồng, nợ tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/02/2022 là 35.051.580 đồng.

Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi, thỏa thuận về lãi suất theo biểu lãi suất của Ngân hàng, bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Xem xét yêu cầu trả tiền nợ gốc, tiền lãi suất của Ngân hàng là phù hợp thỏa thuận được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Trong khi đó, bị đơn ông L V T vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tòa án tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự bỏ quyền tranh tụng tại tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông L V T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/02/2022 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/4/2012 là 46.299.772 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử đến khi thanh toán xong nợ. Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

## 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L V T phải chịu án phí trên số tiền 46.299.772 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Buộc ông L V T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/4/2012 là 46.299.772 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi hai) đồng; trong đó: nợ gốc là 11.248.192 (Mười một triệu hai trăm bốn mươi T nghìn một trăm chín mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 17/02/2021 là 35.051.580 (Ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn năm trăm T mươi) đồng. Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1. Ông L V T phải chịu là 2.314.988 (Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm T mươi T) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp là 945.891 (Chín trăm bốn mươi lăm nghìn T trăm chín mươi một) đồng theo biên lai thu số 58053 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **3. Quyền kháng cáo:**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông L V T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Thủ Đức;
- THA DS TP. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

